

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

Số: 1227/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bắc Từ Liêm, ngày 04 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Công nhận kết quả thi tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục
tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc quận Bắc Từ Liêm năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 5444/QĐ-UBND, ngày 04/12/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã của Thành phố Hà Nội năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND, ngày 13/4/2017 của UBND thành phố Hà Nội ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 349/KH-UBND, ngày 24/12/2020 của UBND quận Bắc Từ Liêm tổ chức tuyển dụng viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND Quận năm 2020;

Căn cứ Báo cáo số 1227/BC-HĐTT, ngày 29/4/2021 của Hội đồng thi tuyển viên chức giáo dục quận Bắc Từ Liêm năm 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 1227/TTr- NV, ngày 29/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả thi tuyển viên chức làm việc tại các cơ sở giáo dục tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc quận Bắc Từ Liêm năm 2020 như sau:

- Số thí sinh trúng tuyển: 84 thí sinh (Có danh sách chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao phòng Nội vụ Quận tham mưu UBND Quận thông báo kết quả thi tuyển và thực hiện các trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND Quận; Trưởng phòng Nội vụ Quận; Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận; Trưởng các đơn vị có liên quan và các thí sinh có tên theo danh sách chi tiết kèm theo tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố Hà Nội;
- Thường trực Quận ủy;
- Thường trực HĐND Quận;
- Lãnh đạo UBND Quận;
- Như điều 3;
- Các trường tiểu học, trung học cơ sở công lập thuộc Quận có chỉ tiêu thi tuyển;
- Website: bactuliem.hanoi.gov.vn;
- (Để thông báo cho các thí sinh được biết)
- Lưu: VT, NV.

(Để b/cáo)

CHỦ TỊCH


Lưu Ngọc Hà



**KẾT QUẢ THI TUYỂN VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ
CÔNG LẬP THUỘC QUẬN BẮC TỪ LIÊM NĂM 2020**

(Kèm theo Quyết định số 4227/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 5 năm 2021 của UBND quận Bắc Từ Liêm)

Cấp học: 0- Mầm non; 1- Tiểu học; 2- THCS

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm thi tuyển	Kết quả	Ghi chú
1	BL002	Phạm Văn	Nam	12/10/1997	Nam	1	Đức Thắng	GDTC			66,5	66,5	Trúng tuyển	
2	BL007	Nguyễn Thị	Hương	01/2/1990	Nữ	1	Phúc Diễn	GDTC			63,5	63,5	Trúng tuyển	
3	BL008	Vũ Tiến	Dũng	13/09/1995	Nam	1	Xuân Đình	GDTC			73	73	Trúng tuyển	
4	BL009	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	29/08/1998	Nữ	1	Xuân Đình	GDTC			72	72	Trúng tuyển	
5	BL013	Đỗ Thị	Hằng	09/01/1988	Nữ	1	Thụy Phương	Họa	CLS	5	87	92	Trúng tuyển	
6	BL012	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	29/9/1992	Nữ	1	Thượng Cát	Họa			73,5	73,5	Trúng tuyển	
7	BL015	Tô Thị Thanh	Lam	28/8/1992	Nữ	1	Phú Diễn	Nhạc			69,5	69,5	Trúng tuyển	
8	BL014	Phạm Quang	Khải	13/11/1994	Nam	1	Phú Diễn	Nhạc			59	59	Không trúng tuyển	
9	BL069	Thạch Thị	Trung	08/10/1989	Nữ	1	Đông Ngạc B	Tin			74	74	Trúng tuyển	
10	BL301	Nguyễn Thị	Hòa	12/12/1988	Nữ	1	Đức Thắng	TV			50	50	Trúng tuyển	
11	BL302	Hoàng Thị	Loan	30/4/1991	Nữ	1	Phú Diễn	TV			52	52	Trúng tuyển	
12	BL304	Vương Thúy	Ngân	26/12/1991	Nữ	1	Tây Tựu B	TV			74	74	Trúng tuyển	
13	BL303	Nguyễn Ngọc	Ánh	31/7/1994	Nữ	1	Tây Tựu B	TV			22	22	Không trúng tuyển	
14	BL018	Đặng Thị	Thùy	28/05/1992	Nữ	1	Đông Ngạc A	TH			77	77	Trúng tuyển	
15	BL017	Nguyễn Thị Châu	Loan	25/07/1998	Nữ	1	Đông Ngạc A	TH			76,5	76,5	Trúng tuyển	
16	BL038	Nguyễn Thị	Thùy	15/3/1994	Nữ	1	Đức Thắng	TH			92,5	92,5	Trúng tuyển	
17	BL023	Bùi Thị	Hạnh	10/3/1988	Nữ	1	Đức Thắng	TH			90,5	90,5	Trúng tuyển	
18	BL039	Vũ Bích	Thùy	09/01/1992	Nữ	1	Đức Thắng	TH			90	90	Trúng tuyển	
19	BL034	Vũ Thị	Nhã	02/7/1984	Nữ	1	Đức Thắng	TH			89,5	89,5	Trúng tuyển	
20	BL035	Nguyễn Thị	Nhi	26/8/1998	Nữ	1	Đức Thắng	TH			88,5	88,5	Trúng tuyển	
21	BL031	Trịnh Thị Thúy	Nga	15/12/1996	Nữ	1	Đức Thắng	TH			88	88	Trúng tuyển	
22	BL036	Chu Như	Quỳnh	24/9/1998	Nữ	1	Đức Thắng	TH			88	88	Trúng tuyển	
23	BL019	Khuất Thị Thùy	Anh	27/12/1994	Nữ	1	Đức Thắng	TH			87	87	Trúng tuyển	
24	BL026	Nguyễn Thị Thu	Huyền	27/03/1997	Nữ	1	Đức Thắng	TH			87	87	Trúng tuyển	
25	BL028	Quách Bảo	Linh	04/01/1998	Nữ	1	Đức Thắng	TH			86,5	86,5	Trúng tuyển	
26	BL029	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	08/11/1997	Nữ	1	Đức Thắng	TH			85,5	85,5	Trúng tuyển	
27	BL025	Nguyễn Lan	Hương	15/02/1993	Nữ	1	Đức Thắng	TH			83	83	Trúng tuyển	
28	BL024	Nguyễn Thị	Hương	16/01/1998	Nữ	1	Đức Thắng	TH			82	82	Không trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm thi tuyển	Kết quả	Ghi chú
29	BL037	Mai Thị	Thanh	20/05/1984	Nữ	1	Đức Thắng	TH			82	82	Không trúng tuyển	
30	BL033	Nguyễn Thị	Ngát	09/12/1991	Nữ	1	Đức Thắng	TH			81,5	81,5	Không trúng tuyển	
31	BL027	Vũ Thị Ngọc	Lan	15/10/1994	Nữ	1	Đức Thắng	TH			76,5	76,5	Không trúng tuyển	
32	BL022	Phạm Thanh	Hằng	26/10/1997	Nữ	1	Đức Thắng	TH			73,5	73,5	Không trúng tuyển	
33	BL041	Ngô Thanh	Huyền	18/12/1996	Nữ	1	Minh Khai A	TH			90,5	90,5	Trúng tuyển	
34	BL040	Nguyễn Ngọc	Bích	16/12/1998	Nữ	1	Minh Khai A	TH			89	89	Trúng tuyển	
35	BL052	Hoàng Duy	Linh	27/3/1996	Nữ	1	Phú Diễn	TH			93	93	Trúng tuyển	
36	BL061	Nguyễn Hồng	Thịnh	11/9/1996	Nữ	1	Phú Diễn	TH			92	92	Trúng tuyển	
37	BL063	Ngô Thu	Trang	18/6/1998	Nữ	1	Phú Diễn	TH			92	92	Trúng tuyển	
38	BL044	Phùng Thanh	Hằng	15/03/1996	Nữ	1	Phú Diễn	TH			91,5	91,5	Trúng tuyển	
39	BL042	Trần Thị	Ban	04/10/1988	Nữ	1	Phú Diễn	TH			90	90	Trúng tuyển	
40	BL049	Nguyễn Thị	Huyền	02/11/1997	Nữ	1	Phú Diễn	TH			89	89	Trúng tuyển	
41	BL053	Vũ Thùy	Linh	03/6/1997	Nữ	1	Phú Diễn	TH			89	89	Trúng tuyển	
42	BL057	Ngô Thị	Ngọc	10/08/1994	Nữ	1	Phú Diễn	TH	CTB	5	87	92	Trúng tuyển	
43	BL059	Nguyễn Thị	Quỳnh	12/9/1997	Nữ	1	Phú Diễn	TH			87	87	Trúng tuyển	
44	BL062	Nguyễn Thị	Thời	10/3/1990	Nữ	1	Phú Diễn	TH			86,5	86,5	Không trúng tuyển	Thí sinh có điểm học tập trung bình toàn khóa thấp hơn
45	BL064	Nguyễn Thị Huyền	Trang	16/05/1998	Nữ	1	Phú Diễn	TH			86,5	86,5	Trúng tuyển	Thí sinh có điểm học tập trung bình toàn khóa cao hơn
46	BL051	Nguyễn Mỹ	Linh	25/11/1995	Nữ	1	Phú Diễn	TH			85	85	Không trúng tuyển	
47	BL055	Nguyễn Thanh	Mai	11/08/1995	Nữ	1	Phú Diễn	TH			86	86	Không trúng tuyển	
48	BL058	Trần Thị	Nguyệt	25/12/1997	Nữ	1	Phú Diễn	TH			86	86	Không trúng tuyển	
49	BL045	Vũ Hồng	Hạnh	24/09/1998	Nữ	1	Phú Diễn	TH			85	85	Không trúng tuyển	
50	BL054	Lâm Phương	Loan	20/12/1992	Nữ	1	Phú Diễn	TH			84,5	84,5	Không trúng tuyển	
51	BL050	Văn Hoàng	Lan	02/10/1997	Nữ	1	Phú Diễn	TH			84	84	Không trúng tuyển	
52	BL056	Nguyễn Thị Thu	Ngà	17/10/1980	Nữ	1	Phú Diễn	TH			84	84	Không trúng tuyển	
53	BL046	Đào Thị	Hoa	30/6/1992	Nữ	1	Phú Diễn	TH			83,5	83,5	Không trúng tuyển	
54	BL047	Trần Thị	Hưng	18/3/1996	Nữ	1	Phú Diễn	TH			82,5	82,5	Không trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm thi tuyển	Kết quả	Ghi chú
55	BL060	Nguyễn Thị	Thắm	07/8/1990	Nữ	1	Phú Diễn	TH			77,5	77,5	Không trúng tuyển	
56	BL066	Nguyễn Thị	Hương	14/08/1993	Nữ	1	Thượng Cát	TH			86	86	Trúng tuyển	
57	BL067	Nguyễn Phương	Thảo	09/3/1998	Nữ	1	Thượng Cát	TH			84,5	84,5	Trúng tuyển	
58	BL068	Nguyễn Phương	Ly	10/4/1996	Nữ	1	Xuân Đình	TH			80	80	Trúng tuyển	
59	BL307	Nguyễn Thị	Thi	18/9/1983	Nữ	1	Thượng Cát	VT			50,5	50,5	Trúng tuyển	
60	BL306	Ngô Thị	Thảo	09/3/1988	Nữ	1	Thượng Cát	VT			42	42	Không trúng tuyển	
61	BL308	Nguyễn Thị Hoài	An	12/10/1997	Nữ	1	Xuân Đình	VT			74	74	Trúng tuyển	
62	BL309	Phí Thị Kim	Loan	06/10/1991	Nữ	1	Xuân Đình	VT			51,5	51,5	Không trúng tuyển	
63	BL071	Lê Thị Quỳnh	Chi	11/01/1996	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			71	71	Trúng tuyển	
64	BL081	Đinh Thị	Nhung	08/03/1994	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			70	70	Không trúng tuyển	
65	BL079	Nguyễn Hoài	Nam	16/12/1983	Nam	2	Cổ Nhuế 2	Anh			70	70	Không trúng tuyển	
66	BL080	Phùng Thị	Nga	02/3/1995	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			67,5	67,5	Không trúng tuyển	
67	BL084	Trần Thị	Tuyền	14/07/1989	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			65	65	Không trúng tuyển	
68	BL077	Tạ Thị	Huyền	02/6/1985	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			60	60	Không trúng tuyển	
69	BL070	Đào Thị Mai	Anh	12/06/1993	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			59	59	Không trúng tuyển	
70	BL085	Nguyễn Thanh	Vân	04/09/1996	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			58	58	Không trúng tuyển	
71	BL082	Đinh Thị Minh	Quỳnh	05/10/1983	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			55	55	Không trúng tuyển	
72	BL086	Nguyễn Thị	Viên	18/04/1995	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			54	54	Không trúng tuyển	
73	BL078	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	22/10/1997	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			53,5	53,5	Không trúng tuyển	
74	BL083	Phạm Thị	Thảo	16/06/1993	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			49	49	Không trúng tuyển	
75	BL073	Lại Thị	Chúc	12/04/1989	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Anh			48,5	48,5	Không trúng tuyển	
76	BL091	Nguyễn Bảo	Linh	08/05/1994	Nữ	2	Đức Thắng	Anh			77,5	77,5	Trúng tuyển	
77	BL089	Nguyễn Thị	Hương	07/04/1985	Nữ	2	Đức Thắng	Anh			75	75	Không trúng tuyển	
78	BL096	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/11/1990	Nữ	2	Đức Thắng	Anh			70	70	Không trúng tuyển	
79	BL090	Nguyễn Thị Hương	Lan	06/11/1993	Nữ	2	Đức Thắng	Anh			66,5	66,5	Không trúng tuyển	
80	BL095	Vương Thị Thu	Thảo	27/8/1996	Nữ	2	Đức Thắng	Anh			66	66	Không trúng tuyển	
81	BL094	Trần Thị	Nga	23/10/1993	Nữ	2	Đức Thắng	Anh			60,5	60,5	Không trúng tuyển	
82	BL093	Nguyễn Thị Hà	My	13/10/1993	Nữ	2	Đức Thắng	Anh			56,5	56,5	Không trúng tuyển	
83	BL088	Bùi Thị	Hiền	20/10/1989	Nữ	2	Đức Thắng	Anh			55	55	Không trúng tuyển	
84	BL087	Nguyễn Thị Vân	Anh	23/04/1993	Nữ	2	Đức Thắng	Anh			43	43	Không trúng tuyển	
85	BL099	Kim Ngân	Hà	30/7/1991	Nữ	2	Liên Mạc	Anh			71,5	71,5	Trúng tuyển	
86	BL104	Nguyễn Thanh	Thùy	05/05/1994	Nữ	2	Liên Mạc	Anh			60,5	60,5	Không trúng tuyển	
87	BL103	Nguyễn Thị Hoài	Ly	16/01/1997	Nữ	2	Liên Mạc	Anh			59	59	Không trúng tuyển	
88	BL097	Tạ Thị Thùy	Dung	26/01/1992	Nữ	2	Liên Mạc	Anh			57,5	57,5	Không trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm thi tuyển	Kết quả	Ghi chú
89	BL102	Nguyễn Thùy	Linh	01/12/1990	Nữ	2	Liên Mạc	Anh			57,5	57,5	Không trúng tuyển	
90	BL105	Phạm Thu	Thùy	22/3/1995	Nữ	2	Liên Mạc	Anh			56	56	Không trúng tuyển	
91	BL101	Kim Thanh	Huyền	18/06/1997	Nữ	2	Liên Mạc	Anh			54,5	54,5	Không trúng tuyển	
92	BL100	Nguyễn Thạc Thị	Hòa	02/8/1996	Nữ	2	Liên Mạc	Anh			51,5	51,5	Không trúng tuyển	
93	BL098	Lê Thị Hoàng	Giang	08/05/1996	Nữ	2	Liên Mạc	Anh			50	50	Không trúng tuyển	
94	BL108	Kiều Thị	Mai	10/12/1998	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Địa			67,5	67,5	Trúng tuyển	
95	BL107	Cao Thị	Lụa	06/6/1997	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Địa			58,5	58,5	Không trúng tuyển	
96	BL109	Hoàng Thị	Hiền	10/02/1988	Nữ	2	Đông Ngạc	Địa			69,5	69,5	Trúng tuyển	
97	BL111	Nguyễn Thị Thùy	Dương	28/9/1997	Nữ	2	Thụy Phương	Địa			53,5	53,5	Trúng tuyển	
98	BL110	Nguyễn Thị Bích	Hồng	05/09/1996	Nữ	2	Thượng Cát	Địa			52	52	Trúng tuyển	
99	BL113	Nguyễn Thị	Ngọc	03/3/1986	Nữ	2	Xuân Đình	Địa			77,5	77,5	Trúng tuyển	
100	BL114	Nguyễn Thị	Tuyên	25/4/1996	Nữ	2	Xuân Đình	Địa			65,5	65,5	Trúng tuyển	
101	BL112	Nguyễn Thị Hoài	An	10/05/1998	Nữ	2	Xuân Đình	Địa			54,5	54,5	Không trúng tuyển	
102	BL116	Nguyễn Kiều	Trinh	07/5/1997	Nữ	2	Phú Diễn	GDCD			85,5	85,5	Trúng tuyển	
103	BL117	Nguyễn Thị Hải	Yến	02/02/1997	Nữ	2	Phú Diễn	GDCD			81,5	81,5	Không trúng tuyển	
104	BL115	Chu Thị	Huyền	03/02/1997	Nữ	2	Phú Diễn	GDCD	DTTS	5	79,5	84,5	Trúng tuyển	
105	BL119	Nguyễn Thị	Dung	20/7/1992	Nữ	2	Xuân Đình	GDCD			77,5	77,5	Không trúng tuyển	
106	BL118	Cao Thị	Diệu	27/12/1990	Nữ	2	Xuân Đình	GDCD	DTTS	5	73,5	78,5	Trúng tuyển	
107	BL120	Nguyễn Phương	Nam	22/09/1991	Nam	2	Đông Ngạc	GDTC			75	75	Trúng tuyển	
108	BL121	Trương Ngọc	Cường	18/9/1996	Nam	2	Đức Thắng	GDTC			73	73	Trúng tuyển	
109	BL125	Nguyễn Hà	Hậu	25/01/1996	Nam	2	Thụy Phương	GDTC			75	75	Trúng tuyển	
110	BL126	Nguyễn Văn	Hiệp	16/7/1998	Nam	2	Xuân Đình	GDTC			52	52	Trúng tuyển	
111	BL143	Nguyễn Thị	Ngát	14/8/1998	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			Bỏ thi			
112	BL140	Nguyễn Thị Thúy	Mùi	05/7/1991	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			82	82	Trúng tuyển	
113	BL128	Phan Thị	Bình	29/7/1995	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			81	81	Không trúng tuyển	
114	BL153	Nguyễn Thị	Thơm	25/01/1994	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			79	79	Không trúng tuyển	
115	BL156	Nguyễn Thị	Thùy	06/4/1996	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			72	72	Không trúng tuyển	
116	BL147	Nguyễn Thị Kim	Oanh	01/01/1997	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			71	71	Không trúng tuyển	
117	BL144	Lê Thị Hồng	Nhung	09/12/1996	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			69	69	Không trúng tuyển	
118	BL154	Nguyễn Thị	Thu	25/12/1995	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			69	69	Không trúng tuyển	
119	BL149	Phạm Hà	Phương	09/03/1995	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			67	67	Không trúng tuyển	
120	BL133	Lê Thị	Hằng	12/4/1995	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			66	66	Không trúng tuyển	
121	BL145	Nguyễn Ngọc	Oanh	23/11/1996	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			64	64	Không trúng tuyển	
122	BL157	Hoa Huyền	Trang	02/11/1994	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			63,5	63,5	Không trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm thi tuyển	Kết quả	Ghi chú
123	BL135	Đỗ Thị Minh	Hoa	30/4/1993	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			63	63	Không trúng tuyển	
124	BL159	Đào Thị	Vân	30/5/1996	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			61	61	Không trúng tuyển	
125	BL155	Nguyễn Thị	Thúy	28/06/1988	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			60,5	60,5	Không trúng tuyển	
126	BL127	Nguyễn Thị	Ánh	24/4/1997	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			57	57	Không trúng tuyển	
127	BL134	Khương Thu	Hiền	01/10/1990	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			54	54	Không trúng tuyển	
128	BL132	Nguyễn Thị	Hằng	06/12/1993	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			53,5	53,5	Không trúng tuyển	
129	BL142	Trần Hồng	Ngà	18/4/1995	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			53,5	53,5	Không trúng tuyển	
130	BL158	Nguyễn Minh	Trang	21/7/1996	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			53	53	Không trúng tuyển	
131	BL137	Vũ Thị	Hương	19/2/1995	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			45	45	Không trúng tuyển	
132	BL130	Nguyễn Thị Hương	Giang	13/10/1993	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			43	43	Không trúng tuyển	
133	BL146	Nguyễn Ngọc	Oanh	04/01/1997	Nữ	2	Thụy Phương	Hóa			21	21	Không trúng tuyển	
134	BL205	Nguyễn Hữu Thị	Ngọc	30/4/1993	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			Bỏ thi			
135	BL221	Trần Thị	Thêu	25/10/1991	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			81	81	Không trúng tuyển	
136	BL161	Đỗ Kiều	Anh	24/8/1998	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			80	80	Không trúng tuyển	
137	BL189	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	13/8/1996	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			79	79	Không trúng tuyển	
138	BL215	Phan Thị	Thanh	04/4/1997	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			79	79	Không trúng tuyển	
139	BL164	Nguyễn Thị Lan	Anh	03/9/1998	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			78	78	Không trúng tuyển	
140	BL197	Nguyễn Thị	Lan	14/09/1992	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			78	78	Không trúng tuyển	
141	BL228	Nguyễn Thanh	Tùng	28/9/1995	Nam	2	Xuân Đình	Hóa	CTB	5	78	83	Trúng tuyển	
142	BL175	Vũ Thị Việt	Hà	13/06/1995	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa	CĐCĐ	5	76	81	Không trúng tuyển	
143	BL162	Hoàng Phương	Anh	27/08/1991	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			75	75	Không trúng tuyển	
144	BL173	Lê Thị	Hà	03/5/1994	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			71	71	Không trúng tuyển	
145	BL176	Phạm Thị	Hải	16/4/1995	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			71	71	Không trúng tuyển	
146	BL222	Nguyễn Thị	Thu	14/9/1992	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			71	71	Không trúng tuyển	
147	BL229	Lê Thị	Yến	20/09/1996	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			71	71	Không trúng tuyển	
148	BL212	Đỗ Thanh	Tâm	06/04/1993	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			70	70	Không trúng tuyển	
149	BL208	Nguyễn Thị Thu	Nhàn	20/04/1993	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			69,5	69,5	Không trúng tuyển	
150	BL200	Đỗ Thị Thùy	Linh	18/5/1996	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			69	69	Không trúng tuyển	
151	BL186	Đỗ Thị Phương	Hoa	10/9/1991	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			68	68	Không trúng tuyển	
152	BL216	Phạm Tiến	Thanh	02/7/1997	Nam	2	Xuân Đình	Hóa			67	67	Không trúng tuyển	
153	BL184	Lê Thị	Hiền	14/08/1995	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			66,5	66,5	Không trúng tuyển	
154	BL210	Hà Mai	Phương	28/08/1998	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			66,5	66,5	Không trúng tuyển	
155	BL167	Nghiêm Thị	Dịu	26/4/1990	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			66	66	Không trúng tuyển	
156	BL188	Kiều Thị	Hòa	04/5/1995	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			66	66	Không trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Điện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm thi tuyển	Kết quả	Ghi chú
157	BL211	Đào Xuân	Phương	24/06/1997	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			66	66	Không trúng tuyển	
158	BL219	Đinh Thị Phương	Thảo	02/12/1996	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			66	66	Không trúng tuyển	
159	BL181	Nguyễn Hồng	Hạnh	14/7/1998	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			65	65	Không trúng tuyển	
160	BL199	Nguyễn Khánh	Linh	05/08/1997	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			63,5	63,5	Không trúng tuyển	
161	BL185	Đỗ Thị Quỳnh	Hoa	12/3/1994	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			62	62	Không trúng tuyển	
162	BL203	Nguyễn Thị Thanh	Nga	04/10/1994	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			62	62	Không trúng tuyển	
163	BL168	Phan Văn	Đồng	03/11/1997	Nam	2	Xuân Đình	Hóa			61	61	Không trúng tuyển	
164	BL193	Phan Thị Thu	Huyền	23/10/1998	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			61	61	Không trúng tuyển	
165	BL224	Nguyễn Thị	Thúy	06/12/1996	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			61	61	Không trúng tuyển	
166	BL206	Hoàng Hải	Nguyên	01/01/1995	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			60	60	Không trúng tuyển	
167	BL214	Trương Thị	Thắm	07/06/1996	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			59,5	59,5	Không trúng tuyển	
168	BL196	Đinh Thị Phương	Lan	22/06/1995	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			58	58	Không trúng tuyển	
169	BL223	Lê Văn	Thuận	11/10/1991	Nam	2	Xuân Đình	Hóa			57	57	Không trúng tuyển	
170	BL192	Nguyễn Thị	Hường	27/5/1994	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			56	56	Không trúng tuyển	
171	BL190	Nguyễn Thị	Hương	04/08/1992	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			55,5	55,5	Không trúng tuyển	
172	BL163	Đỗ Thị Minh	Anh	19/4/1995	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			54	54	Không trúng tuyển	
173	BL172	Nguyễn Hương	Giang	09/5/1993	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			53,5	53,5	Không trúng tuyển	
174	BL209	Vũ Thị Hồng	Nhung	17/8/1993	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			53,5	53,5	Không trúng tuyển	
175	BL179	Phạm Thu	Hằng	17/4/1992	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			52	52	Không trúng tuyển	
176	BL213	Nguyễn Thị	Tâm	18/11/1996	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			51	51	Không trúng tuyển	
177	BL202	Hà Phương	Mai	28/08/1998	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			50,5	50,5	Không trúng tuyển	
178	BL166	Nguyễn Kim	Chi	23/11/1998	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			48,5	48,5	Không trúng tuyển	
179	BL207	Nguyễn Ánh	Nguyệt	13/02/1996	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			47	47	Không trúng tuyển	
180	BL165	Tạ Thị	Bình	21/12/1998	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			43	43	Không trúng tuyển	
181	BL195	Kim Thị Minh	Khang	23/8/1992	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			38	38	Không trúng tuyển	
182	BL174	Trương Thị Ngân	Hà	17/12/1997	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			31	31	Không trúng tuyển	
183	BL230	Bùi Thị	Hồng	27/4/1987	Nữ	2	Xuân Đình	Hóa			Bỏ thi			
184	BL231	Đinh Thị	Trang	06/02/1994	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	KTCN			50,5	50,5	Trúng tuyển	
185	BL232	Phạm Trung	Hiếu	20/6/1981	Nam	2	Đông Ngạc	KTCN			48	48	Không trúng tuyển	
186	BL234	Nguyễn Thu	Huyền	16/03/1998	Nữ	2	Xuân Đình	KTCN			68	68	Trúng tuyển	
187	BL236	Ngô Thị	Linh	01/01/1995	Nữ	2	Xuân Đình	KTCN			55,5	55,5	Trúng tuyển	
188	BL233	Nguyễn Thị Lan	Hương	26/10/1997	Nữ	2	Xuân Đình	KTCN			40	40	Không trúng tuyển	
189	BL247	Nguyễn Thị Thu	Vân	15/04/1993	Nữ	2	Đức Thắng	Lý			Bỏ thi			
190	BL240	Hoàng Thị	Hương	23/4/1993	Nữ	2	Đức Thắng	Lý			72,5	72,5	Trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm thi tuyển	Kết quả	Ghi chú
191	BL244	Đỗ Thị	Nụ	03/03/1993	Nữ	2	Đức Thắng	Lý			65,5	65,5	Không trúng tuyển	
192	BL242	Nguyễn Thị	Huyền	04/9/1995	Nữ	2	Đức Thắng	Lý			59	59	Không trúng tuyển	
193	BL238	Lê Thị Lan	Anh	01/11/1997	Nữ	2	Đức Thắng	Lý			54,5	54,5	Không trúng tuyển	
194	BL239	Nguyễn Thị Kim	Anh	19/9/1995	Nữ	2	Đức Thắng	Lý			54,5	54,5	Không trúng tuyển	
195	BL245	Nguyễn Thị	Quỳnh	30/10/1985	Nữ	2	Đức Thắng	Lý			53,5	53,5	Không trúng tuyển	
196	BL241	Nghiêm Thu	Huyền	04/9/1996	Nữ	2	Đức Thắng	Lý			50,5	50,5	Không trúng tuyển	
197	BL243	Nguyễn Thị	Ngọc	03/8/1995	Nữ	2	Đức Thắng	Lý			49	49	Không trúng tuyển	
198	BL246	Phan Thị Huyền	Trang	31/10/1996	Nữ	2	Đức Thắng	Lý			36,5	36,5	Không trúng tuyển	
199	BL249	Đinh Thị Hương	Quỳnh	16/03/1994	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Nhạc			64,5	64,5	Trúng tuyển	
200	BL248	Trương Minh	Hằng	20/9/1997	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	Nhạc			62,5	62,5	Không trúng tuyển	
201	BL250	Nguyễn Thị	Hiền	25/3/1994	Nữ	2	Đông Ngạc	Sinh			68	68	Trúng tuyển	
202	BL251	Phạm Quang	Son	17/12/1997	Nam	2	Đông Ngạc	Sinh			62	62	Không trúng tuyển	
203	BL252	Nguyễn Thị	Hằng	11/3/1993	Nữ	2	Đức Thắng	Sinh			65	65	Trúng tuyển	
204	BL254	Nguyễn Thị	Hoa	27/10/1994	Nữ	2	Liên Mạc	Sinh			71	71	Trúng tuyển	
205	BL253	Nguyễn Thị	Duyên	26/4/1996	Nữ	2	Liên Mạc	Sinh			63	63	Không trúng tuyển	
206	BL265	Nguyễn Thị Tô	Uyên	22/04/1996	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			70	70	Trúng tuyển	
207	BL255	Nguyễn Thị Mai	Chi	05/06/1992	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			69	69	Trúng tuyển	
208	BL264	Ngô Thị	Quỳnh	31/12/1996	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			65,5	65,5	Không trúng tuyển	
209	BL261	Đỗ Thị Phương	Nga	24/08/1997	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			65	65	Không trúng tuyển	
210	BL266	Lê Thị	Vân	20/07/1994	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			64	64	Không trúng tuyển	
211	BL259	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	02/11/1997	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			60	60	Không trúng tuyển	
212	BL262	Lê Thị Kim	Nhung	24/11/1994	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			60	60	Không trúng tuyển	
213	BL263	Phạm Thị	Phương	28/03/1997	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			60	60	Không trúng tuyển	
214	BL258	Hà Thị Thu	Hồng	04/12/1992	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			54	54	Không trúng tuyển	
215	BL256	Nguyễn Ngọc	Diệp	01/02/1993	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			52	52	Không trúng tuyển	
216	BL257	Nguyễn Thị	Hồng	26/8/1994	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			50,5	50,5	Không trúng tuyển	
217	BL260	Khuông Thị Minh	Huệ	30/11/1996	Nữ	2	Phú Diễn	Sinh			40	40	Không trúng tuyển	
218	BL270	Thái Thị	Trang	12/08/1998	Nữ	2	Phúc Diễn	Sinh			71,5	71,5	Trúng tuyển	
219	BL267	Trần Thị Mỹ	Hạnh	24/03/1997	Nữ	2	Phúc Diễn	Sinh			63	63	Không trúng tuyển	
220	BL269	Nguyễn Hữu Thị	Quỳnh	16/12/1995	Nữ	2	Phúc Diễn	Sinh			59	59	Không trúng tuyển	
221	BL268	Nguyễn Thị	Lý	13/3/1993	Nữ	2	Phúc Diễn	Sinh			42,5	42,5	Không trúng tuyển	
222	BL271	Nguyễn Thị	Duyên	15/02/1995	Nữ	2	Tây Tựu	Sinh			79	79	Trúng tuyển	
223	BL274	Nguyễn Thị	Yến	14/04/1995	Nữ	2	Tây Tựu	Sinh			69	69	Không trúng tuyển	
224	BL272	Nguyễn Thị	Huyền	03/4/1997	Nữ	2	Tây Tựu	Sinh			58,5	58,5	Không trúng tuyển	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	GT	Mã cấp học	Trường đăng ký thi tuyển	Môn đăng ký thi tuyển	Diện ưu tiên	Điểm ưu tiên	Điểm thi vòng 2	Tổng điểm thi tuyển	Kết quả	Ghi chú
225	BL273	Nguyễn Thị	Lương	09/10/1996	Nữ	2	Tây Tựu	Sinh			43	43	Không trúng tuyển	
226	BL277	Nguyễn Văn	Thanh	15/4/1986	Nam	2	Thụy Phương	Sinh			60,5	60,5	Trúng tuyển	
227	BL276	Lưu Thị	Huệ	07/09/1992	Nữ	2	Thụy Phương	Sinh			55	55	Không trúng tuyển	
228	BL275	Nguyễn Mai	Anh	18/10/1997	Nữ	2	Thụy Phương	Sinh			53,5	53,5	Không trúng tuyển	
229	BL278	Lê Thị Hồng	Hạnh	19/10/1995	Nữ	2	Đông Ngạc	Sử			74,5	74,5	Trúng tuyển	
230	BL279	Nguyễn Thị	Hậu	23/9/1996	Nữ	2	Đông Ngạc	Sử			56	56	Không trúng tuyển	
231	BL280	Văn Thị	Hoàn	23/05/1987	Nữ	2	Đức Thắng	Sử			90,5	90,5	Trúng tuyển	
232	BL282	Nguyễn Thị Thu	Trang	19/3/1995	Nữ	2	Đức Thắng	Sử			72,5	72,5	Không trúng tuyển	
233	BL283	Chu Thị Anh	Tuyết	11/10/1998	Nữ	2	Đức Thắng	Sử			62	62	Không trúng tuyển	
234	BL287	Trần Quốc	Việt	04/11/1994	Nam	2	Thụy Phương	Sử			57	57	Trúng tuyển	
235	BL285	Nguyễn Thị	Nguyệt	15/05/1994	Nữ	2	Thượng Cát	Sử			79	79	Trúng tuyển	
236	BL284	Lê Thị	Hồng	02/6/1994	Nữ	2	Thượng Cát	Sử			72,5	72,5	Không trúng tuyển	
237	BL286	Trần Minh	Phượng	18/7/1989	Nữ	2	Thượng Cát	Sử			72	72	Không trúng tuyển	
238	BL289	Ngô Thị	Bình	01/01/1993	Nữ	2	Xuân Đình	Sử			74	74	Trúng tuyển	
239	BL294	Hoàng Thúy	Trà	28/6/1998	Nữ	2	Xuân Đình	Sử			51	51	Không trúng tuyển	
240	BL296	Đỗ Đức	Tuấn	08/09/1988	Nam	2	Đức Thắng	Tin			70	70	Trúng tuyển	
241	BL297	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/8/1988	Nữ	2	Liên Mạc	Tin			64	64	Trúng tuyển	
242	BL298	Công Thị Hải	Đặng	12/12/1984	Nữ	2	Minh Khai	Tin	CTB	5	66,5	71,5	Trúng tuyển	
243	BL299	Vương Thu	Hiền	10/02/1996	Nữ	2	Phú Diễn	Tin			82	82	Trúng tuyển	
244	BL300	Phạm Thị Bích	Thùy	26/03/1998	Nữ	2	Phú Diễn	Tin			60,5	60,5	Không trúng tuyển	
245	BL311	Nguyễn Thị	Thùy	22/10/1998	Nữ	2	Cổ Nhuế 2	VT			43	43	Không trúng tuyển	
246	BL313	Trần Thị Huyền	Trang	04/11/1992	Nữ	2	Phú Diễn	VT			59,5	59,5	Trúng tuyển	
247	BL314	Vương Thị Huyền	Trang	27/9/1994	Nữ	2	Thụy Phương	VT			62,5	62,5	Trúng tuyển	